

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2023

V/v Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Nhận

2. Bà Lê Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 288/2022/TLST - HNGĐ ngày 13/10/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/ QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

HKTT: Thôn T, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Danh V, sinh năm 1971, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

3. Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H1 (tên gọi khác: Nguyễn Thị H2), sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt*

Trưởng thôn và Chi hội phụ nữ thôn T, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Danh V trước khi kết hôn, cả hai anh chị có cùng hoàn cảnh đã có vợ, chồng nhưng đều đã ly hôn. Sau đó anh chị tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 8 năm 2013 tại ủy ban nhân dân xã P nay là xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Do bị áp lực về kinh tế nên khi sinh con, con chị đã mắc bệnh tự kỷ, mọi việc chăm sóc và chữa bệnh cho con đều do một mình chị lo liệu, anh V không có trách nhiệm với vợ con. Tháng 3/2022, chị đã đưa con về nhà đẻ sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 2 con chung là Nguyễn Danh Gia B, sinh ngày 12/3/2014 và Nguyễn Trâm A1, sinh ngày 01/12/2018. Hiện các con đang sống cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi cả 2 con và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị làm nghề buôn bán tự do, công việc và thu nhập ổn định. Ngoài ra chị còn có sự trợ giúp của bố mẹ đẻ nên chị không gặp khó khăn trong quá trình nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà đã nhiều lần giao và niêm yết các V bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật nhưng bị đơn anh V không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai thể hiện quan điểm về việc chị H xin ly hôn.

* Người làm chứng chị Nguyễn Thị H1 (H2) trình bày: Chị là chị gái anh V, chị có nhà đất sinh sống gần nhà anh V. Anh chị V, H kết hôn năm 2013, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh V (nhà đất là tài sản riêng của anh V trước khi kết hôn với chị H). Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng đánh cãi nhau. Chị H bỏ về nhà bố mẹ ở từ tháng 2 năm 2022 đến nay và không chung sống cùng anh V. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng anh chị tự quyết định hạnh phúc của mình. Trước khi kết hôn anh chị đã có gia đình riêng và có con riêng. Hiện anh V làm phụ xây, sáng đi làm, tối về nhà ở xã A, huyện Thanh Hà, anh V sống cùng mẹ đẻ đã già yếu. Chị nhận thay các V bản tố tụng và đã giao tận tay anh V. Về con chung: Anh chị có 02 con chung và các cháu đang sống cùng chị H. Nay chị H xin ly hôn anh V và xin nuôi 02 con, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Xác minh tại địa phương trưởng thôn và chi hội phụ nữ thôn T trình bày: Anh V có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống cùng mẹ đẻ đã già yếu tại thôn T, xã A; ở gần nhà anh V còn có chị gái là chị Nguyễn Thị H1. Anh chị V, H kết hôn năm 2013, anh V làm tự do và vẫn ăn ở sinh sống cùng mẹ đẻ. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung và nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không nhờ đoàn thể thôn xóm hòa giải nên không nắm được. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự: Xử chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Danh V. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Danh Gia B, sinh ngày 12/3/2014 và Nguyễn Trâm A1, sinh ngày 01/12/2018 cho chị H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Danh V đã được tổng đạt hợp lệ các V bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Danh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký ngày 07/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P nay là xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về kinh tế, anh V không có trách nhiệm với vợ con. Tháng 3 năm 2022, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do, anh V không có

bản tự khai thể hiện quan điểm của mình. Tòa án đã về địa phương và đến tận gia đình xác minh ghi lời khai nhưng anh V đều cố tình lẩn tránh, không hợp tác gây khó khăn cho chị H, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị H ly hôn anh V để hai bên sớm ổn định, tạo dựng cuộc sống.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Danh Gia B, sinh ngày 12/3/2014 và Nguyễn Trâm A1, sinh ngày 01/12/2018. Hiện nay cháu Gia B và cháu Trâm A1 đang sống cùng chị H và ông bà T, N. Do anh V không trình bày quan điểm đề nghị về con. Chị H có công việc, thu nhập, chỗ ở ổn định và được sự hỗ trợ từ bố mẹ đẻ là ông T bà N; thực tế các con đang sống cùng chị H, cháu Gia B mắc bệnh tự kỷ từ nhỏ và đang được chị H chăm sóc. Mặt khác, chị H có nguyện vọng xin nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con. Để đảm bảo mọi quyền lợi của các con, cần tiếp tục giao 02 con cho chị H nuôi dưỡng đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H có đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Danh V.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Danh Gia B, sinh ngày 12/3/2014 và Nguyễn Trâm A1, sinh ngày 01/12/2018 kể từ tháng 01/2023 đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con của chị H. Anh Nguyễn Danh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000^d theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000561 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (*chị H đã thi hành xong án phí*)

- Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hoài